

**ĐỀ 1**

**I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

Ngày xưa, có một cậu bé được mẹ cưng chiều nên rất nghịch và ham chơi. Một lần, bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Mẹ cậu ở nhà không biết cậu ở đâu nên buồn lắm. Ngày ngày mẹ ngồi trên bậc cửa ngóng cậu về. Vì quá đau buồn và kiệt sức, mẹ cậu qua đời.

Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ : “Phải rồi, khi mình đói, mẹ vẫn cho mình ăn, khi mình bị đũa khác bắt nạt, mẹ vẫn bênh mình, về với mẹ thôi”.

Cậu liền tìm đường về nhà. Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ đi đâu rồi, con đói quá! - Cậu bé gục xuống, rồi ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.

Kỳ lạ thay, cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh. Cây nghiêng cành, một quả to rơi vào tay cậu bé.

Cậu bé cắn một miếng thật to. Chát quá!

Quả thứ hai rơi xuống. Cậu lột vỏ, cắn vào hạt quả. Cứng quá.

Quả thứ ba rơi xuống. Cậu khẽ bóp quanh quanh quả, lớp vỏ mềm dần rồi khẽ nứt ra một kẽ nhỏ. Một dòng sữa trắng sừng sừng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ. Cậu bé ghé môi hứng lấy. Cây rung rinh cành lá, thì thào :

- Ăn trái ba lần mới biết trái ngon. Con có lớn khôn mới hay lòng mẹ.

Cậu oà lên khóc. Mẹ đã không còn nữa. Cậu nhìn lên tán lá, lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu ôm lấy thân cây mà khóc, thân cây xù xì, thô ráp như đôi bàn tay làm lưng của mẹ. Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây, cây xòa cành ôm cậu, rung rinh cành lá như tay mẹ âu yếm vỗ về.

Cậu kể cho mọi người nghe chuyện về người mẹ và nỗi ân hận của mình...

Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu, ai cũng thích. Họ đem về gieo trồng khắp nơi và đặt tên là Cây Vú Sữa.

(Nguồn Truyện dân gian tổng hợp)

**\* Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng**

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính nào được sử dụng trong truyện?**

- A. Tự sự                      B. Miêu tả                      C. Biểu cảm                      D. Thuyết minh

**Câu 2. Từ “kiệt sức” trong câu “*Vì quá đau buồn và kiệt sức, mẹ cậu qua đời*” có nghĩa là gì?**

- A. Dồn toàn bộ sức lực làm một việc gì đó                      C. Sức khỏe dẻo dai  
B. Yếu quá, không còn sức hoạt động                      D. Tâm trạng buồn bã, đau khổ

**Câu 3. Vì sao cuối câu chuyện, cậu bé “*ôm lấy thân cây mà khóc*”?**

- A. Vì cậu “Ăn trái ba lần mới biết trái ngon”  
B. Cảm động vì cây cho trái ngon  
C. Thương mẹ và ân hận về những lỗi lầm của mình  
D. Lo sợ không còn ai chăm sóc cho cậu

**Câu 4. Dòng nào dưới đây nêu đúng tính cách của nhân vật cậu bé trong truyện?**

- A. Nghịch ngợm, ham chơi  
B. Bướng bỉnh không biết nghe lời của mẹ  
C. Luôn yêu thương mẹ  
D. Ương bướng nhưng biết nhận ra lỗi lầm để sửa sai

**\* Trả lời câu hỏi sau:**

**Câu 5.** Câu văn: “*Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây, cây xòe cành ôm cậu, rung rinh cành lá như tay mẹ âu yếm vỗ về*” sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

**Câu 6.** Chỉ ra hai chi tiết tưởng tượng, kì ảo có trong truyện “*Sự tích cây vú sữa*”. Nêu tác dụng của các chi tiết đó?

**Câu 7.** Hãy rút ra bài học cho bản thân sau khi đọc văn bản trên.

## **II. VIẾT (5.0 điểm)**

Truyện thuyết và cổ tích với sắc màu kì ảo luôn đem lại sự hấp dẫn, thú vị cho người đọc. Bằng lời của một nhân vật truyện truyền thuyết, em hãy kể lại câu chuyện đó.

..... Hết .....

**ĐỀ 2**

**I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**SỰ TÍCH HỒ BA BỂ**

Ngày xưa, ở vùng Bắc Cạn, mỗi năm dân làng Năm Mẫu đều có tổ chức lễ cúng Phật lớn, gọi là lễ Vô Giá. Dân chúng khắp miền mạn ngược tề tựu lại rất đông. Một hôm, có một bà lão bệnh cùi hủi đến làng dự lễ. Quần áo bà rách rưới, tả tơi. Người bà bốc mùi hôi hám, rất khó chịu, khiến cho mọi người phải lánh xa. Bà lão hủi này đến nhà nào xin ăn đều bị xua đuổi, mắng nhiếc. Người ta sợ lây bệnh cùi hủi.

Tuy nhiên, có người biết động lòng thương hại. Đó là một người đàn bà góa, ở với con trai; bà không kinh tởm, gọi bà lão hủi vào nhà cho ăn uống no đủ. Sau đó, bằng lòng cho bà lão ăn mày ngủ nhờ một đêm, ở góc vựa lúa, trong lều. Đến nửa đêm, hai mẹ con bỗng giật mình thức giấc, nghe có tiếng động âm âm dữ dội từ phía vựa thóc. Mở cửa vựa thóc ra, không thấy bà lão đâu, mà là một con rắn lớn uốn mình âm âm như tiếng sấm. Hai mẹ con kinh hãi trở ra, thao thức, lo sợ, không ngủ được nữa. Đến sáng, thấy bà lão đi ra từ vựa thóc, nói:

- Tôi thật sự không phải là người, chỉ giả dạng ăn mày để thử lòng từ thiện của tín hữu nam nữ đến làng Năm Mẫu lễ Phật. Tất cả mọi người đều xua đuổi tôi, ngoại trừ hai mẹ con nhà này. Họ đều là khẩu Phật tâm xà, sẽ không tránh khỏi hình phạt của bề trên đã giao phó cho tôi thi hành. Hai mẹ con bà biết thương kẻ khốn cùng, cho nên tôi xin báo trước là sắp có tai họa lớn xảy ra. Hễ khi nào thấy có nước nguồn bắt đầu đổ về đây, thì hai mẹ con hãy mau mau chạy lên đỉnh núi mà tránh.

Nói xong, bà lão biến mất. Qua ngày hôm sau, trong lúc mọi người đang chen nhau đến dự lễ Phật giữa làng, bỗng nhiên, nước ở đâu cuồn cuộn đổ tới từ phía, tràn vào thung lũng. Người ta trèo lên mái nhà, trèo lên cây. Nhưng nước cứ dâng tràn đầy lên mãi, ngập cả những nóc nhà và cây cao. Tất cả mọi người đều bị chết ngộp, trừ hai mẹ con bà góa kia đã chạy vội thoát lên được trên đỉnh núi cao.

Trên núi, hai mẹ con dựng lên một gian nhà nhỏ sinh sống. Nơi này, về sau trở thành một ngôi làng đông đúc, và ngày nay vẫn có tên là làng Năm Mẫu. Cả thung lũng bị nước tràn ngập thì hoá thành ba cái hồ rộng lớn, mệnh mông như bể, nên người ta gọi là Hồ Ba Bể. Nước ở ba hồ lưu thông nhau, nhưng ghe thuyền không thể đi được từ hồ này sang hồ kia, vì có các đập đá lớn ngăn trở. Hồ Ba Bể rộng bát ngát, nước trong xanh như ngọc bích, nổi bật giữa núi rừng hùng vĩ của miền thượng du Bắc Việt.

(Truyện dân gian Việt Nam, Hồng Hà biên soạn, NXB Kim Đồng, năm 2019)

**\* Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng**

**Câu 1. Truyện “Sự tích Hồ Ba Bể” thuộc thể loại nào?**

- A. Truyện ngắn. B. Truyện đồng thoại.  
C. Truyện truyền thuyết. D. Truyện cổ tích.

**Câu 2. Phương thức biểu đạt chính nào được sử dụng trong truyện?**

- A. Thuyết minh      B. Miêu tả      C. Biểu cảm      D. Tự sự

**Câu 3. Từ “từ thiện” trong câu “Tôi thật sự không phải là người, chỉ giả dạng ăn mày để thử lòng từ thiện của tín hữu nam nữ đến làng Năm Mầu lễ Phật ” có nghĩa là gì?**

- A. Trợ giúp người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống  
B. Bỏ mặc người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống  
C. Làm hại người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống  
D. Chế nhạo người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống

**Câu 4. Hành động của hai mẹ con bà góa “bằng lòng cho bà lão ăn mày ngủ nhờ một đêm, ở góc vựa lúa, trong lều” cho thấy điều gì?**

- A. Hai mẹ con bà góa không sợ lây bệnh cùi hủi.  
B. Hai mẹ con bà góa biết bà lão ăn xin không phải là người thường.  
C. Hai mẹ con bà góa có lòng nhân hậu, thương người như thể thương thân.  
D. Hai mẹ con bà góa lo sợ bà lão ăn xin mang lại nguy hiểm cho mình.

**\* Trả lời câu hỏi sau:**

**Câu 5.** Câu văn: “ *Hồ Ba Bể rộng bát ngát, nước trong xanh như ngọc bích, nổi bật giữa núi rừng hùng vĩ của miền thượng du Bắc Việt.* ” có sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

**Câu 6.** Chỉ ra hai chi tiết tượng, kì ảo có trong truyện “*Sự tích hồ Ba Bể*”. Nêu tác dụng của các chi tiết đó?

**Câu 7.** Hãy rút ra bài học cho bản thân sau khi đọc văn bản trên.

## **II. VIẾT (5.0 điểm)**

Truyện thuyết và cổ tích với sắc màu kì ảo luôn đem lại sự hấp dẫn, thú vị. Bằng lời của một nhân vật truyện cổ tích, em hãy kể lại câu chuyện ấy.

..... Hết .....

**ĐỀ 3**

**I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**YẾT KIỆU**

Ngày xưa, có một người tên là Yết Kiêu ở làng Hạ Bì làm nghề đánh cá. Một hôm, ông ta đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi có hai con trâu đang ghi sừng húc nhau dưới bóng trăng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết là trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy có mấy cái lông trâu dính vào đây. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi. Từ đó, sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch.... Hồi ấy, có quân giặc ở nước ngoài sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chài lưới. Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả. Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng. Yết Kiêu bèn tìm đến tâu vua rằng:

-Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá.

Vua hỏi:

- Nhà ngươi cần bao nhiêu người? bao nhiêu thuyền bè?

-Tâu bệ hạ – ông đáp – chỉ một mình tôi cũng có thể đương được với chúng nó”.

Nhà vua mừng lắm, liền phong cho ông làm Đô thống cầm thủy quân đánh giặc. Ông đến Vạn Ninh cho quân sĩ nghỉ ngơi, chỉ bảo họ sắm cho mình một cái khoan, một cái búa. Đoạn, một mình ông lặn xuống đáy biển đi ra chỗ tàu giặc. Ông tìm đến đáy tàu vừa khoan, vừa đục. Ông làm rất lẹ và im lặng, tàu giặc cứ đắm hết chiếc này đến chiếc khác. Trong một hôm, chúng bị đắm luôn một lúc hơn hai mươi chiếc. Thấy thế, quân giặc hoảng loạn cả lên. Chúng sai những tên quân có tài bơi lặn xuống nước do thám. Mấy tên quân đó tìm mãi mới thấy Yết Kiêu đang khoan một chiếc tàu. Bọn chúng xông lại nhưng chúng đâu có phải là địch thủ của ông, cho nên cuối cùng ông không để cho một đứa nào trở về.

Quân giặc vô cùng sợ hãi. Mãi về sau tên tướng giặc đem một cái ống dòm thủy tinh có phép nhìn được thấu qua nước đến đáy biển. Chúng thấy ông đi lại thoăn thoắt như đi trên bộ. Chúng bèn đem cái vỏ bằng sắt nhân lúc ông đang mài đục một chiếc tàu, buông xuống chụp lấy ông. Nhờ thế chúng bắt sống được Yết Kiêu.

**\* Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đúng trước phương án trả lời đúng**

**Câu 1.** Truyện kể theo ngôi thứ mấy và ai là người kể chuyện?

- A. Ngôi ba, người kể là quân sĩ trong truyện
- B. Ngôi ba, người kể là nhà vua
- C. Ngôi ba, người kể là tướng giặc
- D. Ngôi ba, người kể giấu mình

**Câu 2.** Câu chuyện trên sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

- A. Tự sự, miêu tả, thuyết minh
- B. Tự sự, biểu cảm, thuyết minh
- C. Tự sự, miêu tả, nghị luận
- D. Tự sự, miêu tả, biểu cảm

**Câu 3.** Chủ đề của văn bản trên là gì ?

- A. Chủ đề về người anh hùng tài năng, giàu lòng yêu nước
- B. Chủ đề về người anh hùng tài năng, giàu lòng thương người
- C. Chủ đề về người anh hùng tài năng, giàu lòng khoan dung
- D. Chủ đề về người anh hùng tài năng, giàu lòng tự trọng

**Câu 4.** Cụm từ “quyền cao chức trọng” trong câu chuyện được hiểu như thế nào?

- A. Chỉ người giàu có, quyền thế, được mọi người kính nể
- B. Chỉ người giàu có, sang trọng, được mọi người kính nể
- C. Chỉ người có quyền lực cao, được mọi người kính nể
- D. Chỉ người có quyền thế, có địa vị cao trong xã hội, được mọi người kính nể

**\* Trả lời câu hỏi sau:**

**Câu 5.** Câu văn: “Chúng thấy ông đi lại thoăn thoắt như đi trên bộ” sử dụng biện pháp tu từ nào và nêu tác dụng?

**Câu 6.** Chỉ ra hai chi tiết tưởng tượng, kì ảo có trong truyện “Yết Kiêu”. Nêu tác dụng của các chi tiết đó?

**Câu 7.** Nhân vật Yết Kiêu trong câu chuyện trên vốn là một danh tướng kiệt xuất thời Trần, góp công vào chiến thắng quân Nguyên Mông ở thế kỉ XIII, bảo vệ nền độc lập cho nước nhà. Vậy để giúp ích cho cộng đồng, em thấy mình cần phải làm gì?

## **II. VIẾT (4.0 điểm)**

Truyện thuyết và cổ tích với sắc màu kì ảo luôn đem lại sự hấp dẫn, thú vị cho người đọc chúng ta. Bằng lời của một nhân vật trong truyện cổ tích, em hãy kể lại câu chuyện ấy.

..... Hết .....

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**THỎ THAY RĂNG**

1. Trong một khu rừng nọ có một chú thỏ rất nhát gan. Cứ nhìn thấy bóng dáng của cáo là thỏ vội quay đầu bỏ chạy. Có cách gì giúp mình không sợ cáo nữa không? Suy nghĩ mãi, cuối cùng thỏ nghĩ ra một cách rất hay, ấy là thay một bộ răng trông thật hung dữ. Nó tìm đến bác sĩ hạc, bảo:

- Bác sĩ hạc yêu quý, bác chuyên chữa răng cho mọi người, xin bác thay cho cháu một hàm răng mới.

Bác sĩ hạc ngạc nhiên:

- Sao thế? Răng của cháu vẫn còn rất tốt mà.

- Tuy răng của cháu không bị hỏng, nhưng mà nó quá nhỏ. Bác lắp cho cháu một hàm răng giống như của sư tử ấy.

- Nhưng cháu muốn có hàm răng giống như của sư tử để làm gì vậy?

- Cháu không muốn cứ nhìn thấy cáo là phải chạy trốn nữa. Nếu mà làm cho cáo phải chạy khi nhìn thấy cháu thì hay biết mấy.

Bác sĩ hạc rất thông cảm cho hoàn cảnh của thỏ, liền thay cho nó một hàm răng giống như của sư tử. Thỏ soi gương, sung sướng thốt lên:

- Tuyệt quá, giờ mình sẽ đi tìm cáo!

2. Thỏ vào rừng, xông xáo khắp nơi tìm cáo. Lúc sau, cáo từ bụi cây bước ra, tiến về phía thỏ. Trông thấy cáo từ xa, thỏ sợ quá co giò chạy biến. Nó chạy đến nhà bác sĩ hạc, lắp bắp:

- Bác... bác... sĩ ơi! Xin bác thay cho cháu hàm răng khác.

- Sao thế? Hàm răng này không tốt à?

- Không, không phải ạ! Hàm răng này vẫn nhỏ quá. Bác có hàm răng nào to hơn không ạ?

- Dù có thay hàm răng to hơn thì cũng chẳng có tác dụng gì đâu, cháu sẽ vẫn sợ cáo thôi. Thỏ con này, cháu nên thay tim ấy, bỏ trái tim thỏ đi và thay bằng trái tim sư tử thì mới được.

[\(https://truyendangian.com/\)](https://truyendangian.com/)

**Câu 1** (1.0 điểm). Văn bản “Thỏ thay răng” thuộc thể loại nào? Kể tên hai văn bản em biết cùng thể loại.

**Câu 2** (1.0 điểm). Hãy tìm một câu văn trong văn bản trên có sử dụng dấu chấm lửng và nêu tác dụng.

**Câu 3** (1.0 điểm). Nhân vật Thỏ trong câu chuyện khiến em nhớ đến thành ngữ nào? Thành ngữ em tìm được sử dụng biện pháp tu từ gì?

**Câu 4.** (2.0 điểm) Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì trong cuộc sống. (Viết thành đoạn văn 5-7 câu, trong đoạn có sử dụng một phó từ, gạch chân và chú thích).

**Phần II. VIẾT (5.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử

**ĐỀ 2**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

**Đọc câu chuyện sau và trả lời những câu hỏi bên dưới.**

**HAI CON DÊ QUA CẦU**

Ngày xưa có một con dê đang ăn cỏ trên đoạn dốc đầy cỏ của ngọn đồi gần một con suối. Nó quyết định thưởng thức mùi vị cỏ trên ngọn đồi bên kia. Một lối đi hẹp dài được làm như một chiếc cầu bắc ngang qua con suối. Trong khi đang vượt qua cái cầu, nó nhìn thấy một con dê khác đang đến từ đồi bên kia. Cái cầu quá nhỏ chỉ đủ cho một con đi qua mà thôi.

Con dê thứ nhất nói với con dê kia, "Để tôi qua cầu trước".

"Bạn để tôi qua trước", con dê khác trả lời.

Chúng đã bắt đầu dọa nhau và cuối cùng có một cuộc ẩu đả khủng khiếp, vì đôi đầu mà chúng mất sự cân bằng và đã ngã xuống dòng suối.

Những con dê khác gặm cỏ trên ngọn đồi đã nhìn cảnh tượng đó và rút được bài học.

Vài ngày sau, hai con dê khác cũng gặp chuyện như vậy. Chúng cũng gặp nhau trên chiếc cầu đó và không thể đi qua cầu được.

Một con dê nói với con dê kia: "Tôi sẽ ngò xuống và bạn có thể bước qua người tôi."

"Cảm ơn bạn nha! Lần sau, mình sẽ ngò xuống và để bạn bước qua trước."

Do đó, chúng đều vượt qua chiếc cầu an toàn...

Câu 1 (1.0 điểm). Văn bản "Hai con dê qua cầu" thuộc thể loại nào? Kể tên hai văn bản em biết cùng thể loại.

Câu 2 (1 điểm). Hãy tìm một câu văn trong văn bản trên có sử dụng dấu ngoặc kép và nêu tác dụng.

Câu 3 (1.0 điểm). Kết thúc câu chuyện trên khiến em nhớ đến câu tục ngữ hoặc thành ngữ nào? Câu tục ngữ, thành ngữ em tìm được sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 4 (2.0 điểm). Qua câu chuyện, em rút ra những bài học gì trong cuộc sống (Viết thành đoạn văn 5-7 câu, trong đoạn có sử dụng một phó từ, gạch chân và chú thích).

**Phần II. VIẾT (5.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử (nhân vật thuộc lĩnh vực quân sự hoặc nghệ thuật).

----- **HẾT** -----



**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

**Đọc câu chuyện sau và trả lời những câu hỏi bên dưới.**

**CÂU CHUYỆN RÙA VÀ THỎ**

*Một buổi sáng trời mát mẻ, bên bờ hồ trong xanh, Rùa đang hí hục tập chạy.*

*Thỏ đi qua, nhìn thấy vậy thì phá lên cười, nhạo báng:*

*– Cậu nên thôi cái việc vô ích ấy đi. Khắp cả khu rừng này, ai chả biết họ nhà cậu là giống loài chậm chạp nhất.*

*Rùa ngẩng lên, đáp:*

*– Tôi tập chạy cho khỏe.*

*Thỏ nói:*

*– Tôi nói thật đấy! Dù cậu có dành cả đời tập chạy, cũng không bao giờ theo kịp được tôi.*

*Rùa bực mình vì vẻ ngạo mạn của Thỏ, trả lời lại:*

*– Nếu vậy tôi với anh thử chạy thi xem ai trong chúng ta sẽ về đích trước.*

*Thỏ phá lên cười, bảo rằng:*

*– Sao cậu không rủ Sên thi cùng ấy. Chắc chắn cậu sẽ thắng!*

*Rùa nói chắc nịch:*

*– Anh đừng có chế giễu tôi. Chúng ta cứ thử thi xem sao. Chưa biết ai thua cuộc đâu!*

*Thỏ nhú mày, vênh đôi tai lên tự đắc:*

*– Được thôi! Tôi sẽ cho cậu thấy*

*Rùa và Thỏ quy ước lấy gốc cây cổ thụ bên kia hồ làm đích rồi cả hai vào vạch xuất phát.*

*Thỏ vẫn ngạo nghệ:*

*– Tôi chấp cậu chạy trước nửa đường luôn đấy!*

*Biết mình chậm chạp, Rùa không nói gì, chỉ tập trung dồn sức chạy thật nhanh.*

*Thỏ nhìn theo mỉm cười, vỗ tay cổ vũ Rùa.*

*Thỏ nghĩ: “Giờ mà chạy có thắng cậu ta cũng chả vẻ vang gì. Để lúc nào Rùa gần tới nơi, mình phóng lên cán đích trước càng khiến cậu ta nể phục.” Thế là Thỏ*

*nhờn như gặm cỏ, đuổi theo vui đùa cùng lũ bướm ven đường. Mải chơi, Thỏ quên mất cả cuộc thi. Thỏ đang khoan thai nằm lim dim ngắm bầu trời trong xanh, mây trôi nhẹ nhẹ. Bỗng bật dậy nhớ tới cuộc thi. Ngược đầu lên thì Rùa đã gần tới đích. Thỏ cắm đầu cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã cán đích trước Thỏ một đoạn đường dài.*

(Câu chuyện “Rùa và Thỏ” – Truyện ngụ ngôn La Phong-ten)

**Câu 1** (1.0 điểm). Văn bản “*Thỏ và Rùa*” thuộc thể loại nào? Kể tên hai văn bản em biết cùng thể loại.

**Câu 2** (1.0 điểm). Hãy tìm một câu văn trong văn bản trên có sử dụng dấu ngoặc kép và nêu tác dụng.

**Câu 3**.(1.0) Kết quả cuộc thi khiến em nhớ đến thành ngữ nào? Thành ngữ em tìm được sử dụng biện pháp tu từ gì?

**Câu 4** (2.0 điểm). Qua câu chuyện, em rút ra những bài học gì trong cuộc sống (Viết thành đoạn văn 5-7 câu, trong đoạn có sử dụng một phó từ, gạch chân và chú thích).

## **Phần II. VIẾT (5.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

<i>Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường</i>	<i>Em nằm dưới đất sâu</i>
<i>Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương</i>	<i>Như khoảng trời đã nằm yên trong đất</i>
<i>Cho đoàn xe kịp giờ ra trận</i>	<i>Đêm đêm, tâm hồn em tỏa sáng</i>
<i>Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thấp</i>	<i>Những vì sao ngồi chồi, lung linh</i>
<i>lên ngọn lửa</i>	<i>Có phải thịt da em mềm mại, trắng trong</i>
<i>Đánh lạc hướng thù, hứng lấy luồng bom...</i>	<i>Đã hóa thành những làn mây trắng?</i>
	<i>Và ban ngày khoảng trời ngập nắng</i>
<i>Đơn vị tôi hành quân qua con đường mòn</i>	<i>Đi qua khoảng trời em - Vàng dương thao thức</i>
<i>Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái</i>	<i>Hỡi mặt trời, hay chính trái tim em trong ngực</i>
<i>Một nắm mồ, nắng ngồi bao sắc đá,</i>	<i>Soi cho tôi</i>
<i>Tình yêu thương bồi đắp cao lên...</i>	<i>Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài?</i>
<i>Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em</i>	
<i>Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ</i>	<i>Tên con đường là tên em gửi lại</i>
<i>Đất nước mình nhân hậu</i>	<i>Cái chết em xanh khoảng trời con gái</i>
<i>Có nước trời xoa dịu vết thương đau</i>	<i>Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em</i>
	<i>Giương mặt em, bạn bè tôi không biết</i>
	<i>Nên mỗi người có gương mặt em riêng.</i>

(Lâm Thị Mỹ Dạ, *Khoảng trời, hố bom*, Trường Sơn tháng 10/1972)

**Câu 1 (1,5 điểm).** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Chỉ ra ba đặc điểm của thể thơ đó được thể hiện trong bài thơ “*Khoảng trời, hố bom*”?

**Câu 2 (0,5 điểm).** Xác định một trợ từ có trong bài thơ.

**Câu 3 (1,0 điểm).** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau:

*Em nằm dưới đất sâu*

*Như khoảng trời đã nằm yên trong đất*

**Câu 4 (1,0 điểm).** Xác định nội dung của bài thơ. Kể tên hai bài thơ tự do cũng viết về đề tài người lính thời kì chiến tranh.

## **PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Chúng ta may mắn được sinh ra và lớn lên trong thời đại bình yên chính nhờ vào những hi sinh của thế hệ cha anh. Vì vậy, mỗi chúng ta cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình với đất nước trong bối cảnh hiện tại. Bằng đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến ***“Một trong những điều mà tuổi trẻ hiện nay phải lưu tâm chính là trách nhiệm của mình với đất nước”***.

**Câu 2 (4,0 điểm).** Viết đoạn văn khoảng 12 câu nêu cảm nghĩ của em về bài thơ ***“Khoảng trời, hố bom”***.

----- **Chúc con thi tốt!** -----

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*Bờ đường chín có lùm cây xấu hổ  
Chiến sĩ đi qua ai cũng mỉm cười.*

*Giữa một vùng lửa cháy bom rơi  
Tất cả lộ nguyên hình trần trụi  
Cây xấu hổ với màu xanh bói rói  
Tự giấu mình trong lá khép lim dim.*

*Chiến sĩ qua đây ai cũng bước rất êm;  
Khi bắt chợt thoáng một bàn chân lạ  
Cây vội vã nhắm nghìn con mắt lá  
Nhựa dồn lên cành khẽ ngả như chào.*

*Người ra rồi bóng dáng cứ theo sau  
Anh lính trẻ bỗng quay đầu tủm tủm.  
Cây đã hé những mắt tròn chúm chím,  
Đang thập thò nghịch ngợm nhìn theo.*

*Phút lạ lòng trời đất trong veo  
Anh nghe có tiếng reo thắm gặp gỡ  
Nhiều dáng điệu thoáng qua trong trí nhớ  
Rất thân quen mà chẳng gọi nên lời.*

*Giữa một vùng lửa cháy bom rơi  
Cây hiện lên như một niềm áp ủ  
Anh lính trẻ hái một cành xấu hổ  
Uớp vào trong trang sổ của mình.*

*Và chuyện này chỉ cây biết với anh.*

(Anh Ngọc, *Cây xấu hổ*, 1972)

**Câu 1 (1,5 điểm).** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Chỉ ra ba đặc điểm của thể thơ đó được thể hiện trong bài thơ “*Cây xấu hổ*”?

**Câu 2 (0,5 điểm).** Xác định một trợ từ có trong bài thơ.

**Câu 3 (1,0 điểm).** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau:

*Cây xấu hổ với màu xanh bói rói  
Tự giấu mình trong lá khép lim dim*

**Câu 4 (1,0 điểm).** Xác định nội dung của bài thơ. Kể tên hai bài thơ tự do cũng viết về đề tài người lính thời kì chiến tranh.

**PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Cây xấu hổ không chỉ gợi vẻ đẹp kín đáo, thắm sâu, sức sống mãnh liệt mà nó còn mang ý nghĩa biểu tượng cho nghị lực sống, tinh thần bất khuất của con người Việt Nam trong bất cứ hoàn cảnh nào. Bằng đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “*Tuổi trẻ muốn có tương lai tốt đẹp thì phải chiếm lấy bằng ý chí và nghị lực của chính bản thân*”.

**Câu 2 (4,0 điểm)** Viết đoạn văn khoảng 12 câu nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “*Cây xấu hổ*”.

----- Chúc con thi tốt! -----

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

**Tác đất Thành cổ**

Phạm Đình Lân

*Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi  
Cho đồng đội tôi nằm yên dưới cỏ  
Trời cũng tự trong xanh và lộng gió  
Dấu ồn ào dừng lay mạnh hàng cây*

*Thấp một nén nhang và khóc ít thôi  
Tôi thắm nhủ lòng mình như vậy  
Để một phút lắng lòng nghe bạn gọi  
Bạn nằm lại nơi nào bạn ơi?*

*Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi  
Thành cổ rộng sao đồng đội tôi nằm chặt  
Mỗi tác đất là một cuộc đời có thật  
Cho hôm nay tôi đến nghẹn ngào*

*Bạn nằm lại nơi đồng đất quê hương  
Nơi chiến tuyến lẫn ranh sông Bến Hải  
Súng trong tay và đôi mắt rực lửa  
Trút hận xuống đầu thù rồi ngã xuống  
bình yên*

*Bạn nằm lại nơi này, nơi nao?  
Phía đông thành, tây thành hay dưới dòng  
Thạch Hãn  
Tám mươi một ngày đêm đất trời ken dày  
bom đạn  
Cát trắng rang vàng, nghiêng lệch cả  
dòng sông*

*Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi  
Cho đồng đội tôi nằm yên dưới cỏ  
Trời Quảng Trị trong xanh và lộng gió  
Ru mãi bài ca Bất tử đến vô cùng.*

(Theo  
<http://www.gocnhin.net/cgi-bin/viewitem.pl?6931>)

**Câu 1 (1,5 điểm).** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Chỉ ra ba đặc điểm của thể thơ đó được thể hiện trong bài thơ “*Tác đất thành cổ*”?

**Câu 2 (0,5 điểm).** Xác định một thán từ có trong bài thơ.

**Câu 3 (1,0 điểm).** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau:

*Tám mươi một ngày đêm đất trời ken dày bom đạn  
Cát trắng rang vàng, nghiêng lệch cả dòng sông*

**Câu 4 (1,0 điểm).** Xác định nội dung của bài thơ. Kể tên hai bài thơ tự do cũng viết về đề tài người lính thời kì chiến tranh.



## **PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Chúng ta may mắn được sinh ra và lớn lên trong thời đại bình yên chính nhờ vào những hi sinh của thế hệ cha anh. Vì vậy, mỗi chúng ta cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình với đất nước trong bối cảnh hiện tại. Bằng đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến ***“Một trong những điều mà tuổi trẻ hiện nay phải lưu tâm chính là trách nhiệm của mình với đất nước”***.

**Câu 2 (4,0 điểm).** Viết đoạn văn khoảng 12 câu nêu cảm nghĩ của em về bài thơ ***“Tấc đất Thành cổ”***.

----- **Chúc con thi tốt!** -----



**Phần I (6,5 điểm)**

Mở đầu bài thơ “Nói với con”, nhà thơ Y Phương viết:

*Chân phải bước tới cha  
Chân trái bước tới mẹ  
Một bước chạm tiếng nói  
Hai bước tới tiếng cười*

(SGK Ngữ văn 9, tập II – NXB Giáo dục)

**Câu 1:** (1,0 điểm) Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

**Câu 2:** (1,0 điểm) Cách miêu tả bước chân con “chạm tiếng nói”, “tới tiếng cười” có gì đặc biệt? Nêu hiệu quả diễn đạt của cách tả ấy.

**Câu 3:** (3,5 điểm) Nói tiếp những dòng thơ trích dẫn ở trên, Y Phương đã mượn lời người cha để nói với con về cội nguồn sinh dưỡng thứ hai của mỗi con người. Viết đoạn văn theo cách lập luận Tổng hợp - phân tích - tổng hợp để làm rõ cội nguồn ấy qua những dòng thơ nói tiếp. Đoạn có sử dụng một câu bị động, một câu có thành phần biệt lập phụ chú. (chỉ rõ câu bị động và phần phụ chú)

**Câu 4:** (1,0 điểm) Trong bài thơ “Nói với con”, nhà thơ đã viết về sự ban tặng của thiên nhiên cho con người: “*Rừng cho hoa/ Con đường cho những tấm lòng*”. Em hãy ghi lại một câu thơ trong bài thơ khác đã học cũng mang ý nghĩa như thế. Cho biết tên tác giả và tên bài thơ.

**Phần II (3,5 điểm)**

Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

“*Nguyễn Hiền nhà rất nghèo, phải xin làm chú tiểu trong chùa. Việc chính là quét lá và dọn dẹp vệ sinh. Nhưng cậu rất thông minh và ham học. Những buổi thầy giảng kinh, cậu đều nép bên cửa lắng nghe, rồi chỗ nào chưa hiểu, cậu hỏi thầy giảng thêm. Thấy Nguyễn Hiền thông minh, mau hiểu, thầy dạy cho cậu học chữ. Không có giấy, Nguyễn Hiền lấy lá để viết chữ, rồi lấy que tre xâu thành từng xâu ghim xuống đất. Mỗi ghim là một bài. Một hôm, Nguyễn Hiền xin thầy cho đi thi. Thầy ngạc nhiên bảo:*

- *Con đã học tập được bao nhiêu mà dám thi thố với thiên hạ?*

- *Con xin thi thử xem sức học của mình đến đâu.*

*Năm ấy, Nguyễn Hiền đỗ trạng nguyên...”*

**Câu 1:** (1,5 điểm) Xét về mục đích nói, câu văn: “Không có giấy, Nguyễn Hiền lấy lá để viết chữ, rồi lấy que tre xâu thành từng xâu ghim xuống đất.” thuộc kiểu câu gì? Câu văn đó giúp em hiểu gì về con người của Nguyễn Hiền?

**Câu 2:** (2,0 điểm) Từ nội dung câu chuyện trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn 2/3 trang giấy nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự tự tin đối với cuộc sống của mỗi người.

..... Hết .....

**Phần I (6,5 điểm)**

Trong bài thơ “Nói với con”, nhà thơ Y Phương viết:

*Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn  
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh  
Sống trong thung không chê thung nghèo đói  
Sống như sông như suối  
Lên thác xuống ghềnh  
Không lo cực nhọc*

(SGK Ngữ văn 9, tập II – NXB Giáo dục)

**Câu 1:** (1,0 điểm) Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

**Câu 2:** (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ: *Sống trên đá không chê đá gập ghềnh/ Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

**Câu 3:** (3,5 điểm) Trong bài thơ, Y Phương đã thay lời người cha để nói với con về những phẩm chất đáng quý của người đồng mình. Viết đoạn văn theo cách lập luận Tổng hợp - phân tích - tổng hợp để làm rõ những phẩm chất ấy qua bốn câu thơ nói tiếp đoạn thơ đã cho ở trên. Đoạn văn có sử dụng một câu bị động, một câu có thành phần biệt lập phụ chú. (Chỉ rõ câu bị động và phần phụ chú)

**Câu 4:** (1,0 điểm) Trong bài thơ “Nói với con”, nhà thơ Y Phương đã dùng một hình ảnh so sánh rất đẹp để nói về sức sống mạnh mẽ của người đồng mình: *Sống như sông như suối*. Em hãy ghi lại một câu thơ trong một bài thơ khác đã học cũng có hình ảnh so sánh giữa một khái niệm trừu tượng với một hình ảnh cụ thể. Cho biết tên tác giả và tên bài thơ.

**Phần II (3,5 điểm)**

Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

*Giữa năm 2015, bà Lê Thị Thảo, mẹ của Hòa, quyết định tặng thận...*

*[...] Tháng 3-2016, Hòa lên bàn mổ để tặng một quả thận cho một người phụ nữ trạc tuổi mẹ mình. Người được nhận thận quê ở Hà Nam, đã bị suy thận nhiều năm và cần được ghép thận để tiếp tục được sống.*

*[...] Để tặng được quả thận, từ khi quyết định hiến tặng đến khi lên bàn mổ, bà Thảo đã phải hơn 10 lần một mình một xe máy từ Bắc Ninh ra bệnh viện Việt Đức ở Hà Nội để làm các xét nghiệm. Con gái bà Thảo cũng vậy, và cuối năm 2016 khi mẹ con bà được mời lên truyền hình để nói về ý nghĩa của việc hiến tặng mô tạng, hai mẹ con lại chờ nhau bằng xe máy từ Bắc Ninh lên Hà Nội rồi vội vã trở về ngay trong đêm... Nếu có ai hỏi về chuyện hiến thận đã qua, bà chỉ phẩy tay cười: “Cứ nghĩ bình thường đi, bình thường với nhau đi, bây giờ tôi chẳng đang rất khỏe là gì...”*

*... Có lẽ bạn đọc nghĩ rằng đó là hai con người kì lạ, nhưng khi gặp họ và trò chuyện, chúng tôi mới thấy mẹ con bà Thảo không kì lạ chút nào, họ chỉ muốn tặng quà một cách vô tư để nhận lại một thứ hạnh phúc tinh thần nào đó mà tôi không thể nào định danh được!*

(Trích **Hai mẹ con cùng hiến thận**, Lan Anh, Báo Tuổi trẻ, ngày 31/5/2018)

**Câu 1:** (1,5 điểm) Xét về mục đích nói, câu văn: “*Nếu có ai hỏi về chuyện hiến thận đã qua, bà chỉ phẩy tay cười: “Cứ nghĩ bình thường đi, bình thường với nhau đi, bây giờ tôi chẳng đang rất khỏe là gì...”*” thuộc kiểu câu gì? Câu văn đó giúp em hiểu gì về bà Lê Thị Thảo?

**Câu 2:** (2,0 điểm) Từ nội dung câu chuyện trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn 2/3 trang giấy nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình yêu thương đối với cuộc sống của mỗi người.

..... Hết .....

**Phần I (6,5 điểm)**

Mở đầu bài thơ “Sang thu” nhà thơ Hữu Thỉnh viết:

*Bỗng nhận ra hương ổi  
Phả vào trong gió se  
Sương chùng chình qua ngõ  
Hình như thu đã về*

(SGK Ngữ văn 9, tập II – NXB Giáo dục)

**Câu 1:** (1,0 điểm) Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

**Câu 2:** (1,0 điểm) Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ nhân hóa trong câu thơ “Sương chùng chình qua ngõ” .

**Câu 3:** (3,5 điểm) Viết đoạn văn theo cách lập luận Tổng hợp - phân tích - tổng hợp 12 câu phân tích khổ thơ thứ hai để làm rõ: Những chuyển biến trong không gian lúc sang thu. Đoạn có sử dụng một câu bị động, một câu có thành phần biệt lập phụ chú. (chỉ rõ câu bị động và phần phụ chú).

**Câu 4:** (1,0 điểm) Bài thơ “Sang thu” được tác giả Hữu Thỉnh viết trong dòng cảm xúc tuôn trào lắng đọng và chỉ có duy nhất một dấu chấm kết thúc câu. Em hãy tìm một bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có đặc điểm nghệ thuật như trên, và ghi lại câu thơ cuối cùng của bài thơ đó. Cho biết tên tác giả và tên bài thơ.

**Phần II (3,5 điểm)**

Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

*“Dù thời gian của bạn có ánh lên với màu sắc gì, khi mà chính cảm nhận của bạn với thời gian là nhanh, là chậm, là chán nản, buồn tẻ, cũng có hạnh phúc hay vui vẻ, điều đó không quan trọng. Quan trọng là nó vẫn luôn chậm chậm trôi một cách im lặng, vẫn luôn sát cánh và chi phối mọi hoạt động của mỗi chúng ta dù có muốn hay không. **Đừng hoang phí quá nhiều thời gian để tìm kiếm những điều không đúng, đừng để thời gian bị trôi buộc trong vòng luẩn quẩn khó gỡ!** Hãy để mỗi ngày mà chúng ta trải qua là một ngày đẹp, ý nghĩa nhất. Thời gian dạy ta biết trân quý sự sống, đừng để bản thân trở thành nạn nhân của nó, đừng làm điều gì để rồi phải hối tiếc. Nếu bạn muốn làm việc gì, ngày hôm nay đừng lưỡng lự mà hãy bắt đầu”.*

**Câu 1:** (1,5 điểm) Xét về mục đích nói, câu văn in đậm thuộc kiểu câu gì? Câu văn đó giúp em hiểu gì về giá trị và cách sử dụng thời gian?

**Câu 2:** (2,0 điểm) Từ nội dung câu chuyện trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn 2/3 trang giấy nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc sử dụng thời gian hợp lí, hiệu quả.

..... Hết .....